TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST Ngày 21-9-2023 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Ngọc Anh;

Bà Lưu Thị Chi.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2023/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 744/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 787/2023/QĐST-DS, ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Q, nơi cư trú: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Quang M, nơi cư trú: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2023 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Trần Thị Q trình bày:

Chị và anh Lê Quang M kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 06 tháng 3 năm 1996. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận thời gian đầu đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh M thường xuyên rượu chè, cờ bạc về nhà đánh chửi vợ con từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Cuộc sống ngột ngạt, căng thẳng, cuối năm 2021 vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Q xác định không còn tình cảm với anh M nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Quang M. Về con chung: Chị và anh M có 03 con chung là Lê Thành C, sinh năm 1996; Lê Duy T, sinh năm 1998; Lê Thị Thuỳ T, sinh năm 2004. Cả ba con của anh chị đều đã trưởng thành đủ 18 nên vấn đề cấp dưỡng chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quang M đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị Trần Thị Q xin ly hôn và nuôi con nên không có lời khai của anh Lê Quang M.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Trần Thị Q đã cơ bản tuân thủ đúng các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Quang M không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Trần Thị Q được ly hôn anh Lê Quang M; về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Trần Thị Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Q có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lê Quang M, nơi cư trú: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Trần Thị Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Quang M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Q và anh Lê Quang M.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Lê Quang M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 06 tháng 3 năm 1996 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hoà thuận thời gian đầu đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh M thường xuyên rượu chè, cờ bạc về nhà đánh chửi vợ con từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Cuộc sống ngột ngạt, căng thẳng, cuối năm 2021 vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Địa phương và gia đình cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn giữa anh, chị đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Q có đơn xin ly hôn anh M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh Lê Quang M có 03 con chung là Lê Thành C, sinh năm 1996; Lê Duy T, sinh năm 1998; Lê Thị Thuỳ T, sinh năm 2004. Cả ba con của anh chị đều đã trưởng thành đủ 18, vấn đề nuôi dưỡng chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chị Trần Thị Q được ly hôn anh Lê Quang M.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Q đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005731 ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Q đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Trần Thị Q và anh Lê Quang M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Trường Thành;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh